

I. MA TRẬN HAI CHIỀU:

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc - hiểu	Truyện ngắn/Thơ 4 chữ, 5 chữ	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

II. BẢNG ĐẶC TẢ:

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ (thơ 4 chữ, thơ 5 chữ)	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài. - Nhận biết được đặc điểm của thơ: thể thơ, từ ngữ, vần nhịp, bố cục, những hình ảnh tiêu biểu; các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong thơ. - Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy). - Xác định được nghĩa của từ. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản; - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ; rút ra chủ đề, thông điệp của tác phẩm; phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, biện pháp tu từ Vận dụng: - Thể hiện được ý kiến, quan điểm về những vấn đề đặt ra trong ngữ liệu. - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.	3 TN	5TN	2TL	
2	Viết	Phân tích nhân vật trong một	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao:				1TL

		tác phẩm văn học.	Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật.				
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 23:29 29/12/2024
bởi Lê Thị Tố Uyên (qnl_thcs_bangac_tuyen) – Trường TH & THCS Ba Ngạc

III. ĐỀ:

Trường TH&THCS Ba Ngạc		Ngày kiểm tra:.....	
Họ và tên:		Lớp:.....Buổi:.....	
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên)	Người coi kiểm tra (Ký, ghi rõ họ và tên)
		Võ Thị Lệ Thu	Võ Thị Lệ Thu

ĐỀ CHÍNH THỨC:

Học sinh làm bài ngay trên tờ giấy này

I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm) Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

TRĂNG OI... TỪ ĐÂU ĐẾN?

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chủ bộ đội
Và soi vàng góc sân

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kì
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mí

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ

Trăng ơi... từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...

1968

(Trần Đăng Khoa, Góc sân và khoảng trời, NXB Văn hóa dân tộc)

Lựa chọn đáp án đúng (Mỗi đáp án đúng được 0.5 điểm).

Câu 1. Bài thơ “Trăng ơi... từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do B. Thơ lục bát. C. Thơ bốn chữ. D. Thơ năm chữ.

Câu 2. Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

- A. Quả chín. B. Mắt cá. C. Quả bóng. D. Cánh rừng xa.

Câu 3. Bài thơ thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- A. Tình cảm yêu mến, kính trọng đối với cha mẹ.
B. Tình cảm yêu mến, tự hào đối với quê hương đất nước.
C. Tình cảm yêu mến, tự hào về các chú bộ đội.
D. Tình cảm yêu mến trăng và chú cuội.

Câu 4. Em hiểu từ “lửng lơ” trong câu thơ: “Lửng lơ treo trước nhà” có nghĩa là gì?

- A. Ở trạng thái nửa vơi, không xác định rõ.
B. Chuyển động nhẹ lưng chừng, không bám vào đâu.
C. Nửa chừng, không tới, không lui.

D. Chần chừ, không dứt khoát, không dám hành động.

Câu 5. Hình ảnh vầng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng...) cho em biết vầng trăng được nhìn dưới con mắt của ai?

- A. Bà nội. B. Người mẹ. C. Cô giáo. D. Trẻ thơ.

Câu 6. Tác dụng chủ yếu của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Trăng bay như quả bóng” là gì?

- A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.
B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.
C. Làm cho hình ảnh thơ sinh động, gần gũi, gợi hình, gợi cảm.
D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

Câu 7. Điệp ngữ “Trăng ơi... từ đâu đến?” có tác dụng gì?

- A. Nhấn mạnh câu hỏi của nhân vật trữ tình với vàng trắng.
B. Nhấn mạnh hình ảnh trăng xuất hiện suốt đêm mà nhà thơ không biết từ đâu.
C. Nhấn mạnh nỗi băn khoăn của nhân vật trữ tình về hình ảnh trăng.
D. Nhấn mạnh cảm xúc của nhân vật trữ tình trước hình ảnh trăng.

Câu 8. Ý nghĩa của bài thơ “Trăng ơi... từ đâu đến?” là gì?

- A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.
B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.
C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.
D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

Trả lời các câu hỏi.

Câu 9 (1,0 điểm). Hãy nêu cảm nhận của em về ý nghĩa 2 câu thơ dưới đây : (viết khoảng 3-5 dòng)

“Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...”

Câu 10 (1,0 điểm). Từ cảm xúc với *trăng* trong thơ của Trần Đăng Khoa, hãy viết đoạn văn từ 5-7 dòng) nêu tình cảm, cảm xúc của em với vầng trăng quê hương mình?

II. VIẾT (4,0 điểm). Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật mà em yêu thích. (Lưu ý: không viết về những nhân vật trong văn bản SGK đã học)

Bài làm

Được tải và tải
bởi là Thị Tú Uyên (q)

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edu.vn lúc 23:29 22/12/2024

Bùi Lê Thị Tố Uyên (tntl_bcs_hangoc_tuyen) - Trường TH & THCS Ba Hạc

IV. ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: NGỮ VĂN.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	C	0,5
	9	- HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý: Qua hình ảnh trắng, nhân vật tin rằng trắng trên đất nước mình là đẹp nhất. Nhân vật trữ tình tự hào về hình ảnh ánh trắng sáng lung linh cùng những cảnh vật tuyệt đẹp, những con người bình dị, gần gũi của đất nước mình. (HS nêu được mỗi ý 0.5 điểm)	1,0
II	10	HS nêu được những tình cảm riêng của mình với vàng trắng quê hương mà mình cảm nhận được sau khi học xong bài thơ. Yêu cầu: - Đảm bảo thể thức yêu cầu. - Đảm bảo nội dung theo yêu cầu.	0,25 0,75
		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần MB, TB, KB.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Nghị luận về nhân vật văn học yêu thích.	0,25
		c. Phân tích đặc điểm nhân vật văn học yêu thích Học sinh có thể chọn một nhân vật văn học mình yêu thích nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Mở bài: - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật phân tích. - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật. * Thân bài: - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm. + Lai lịch: nhân vật đó xuất hiện như thế nào? + Ngoại hình. + Hành động và việc làm của nhân vật. + Ngôn ngữ của nhân vật. + Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật. + Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác. => Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc,...về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích). - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm.	3,0

	* Kết bài: Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật - Nêu đánh giá khái quát về nhân vật - Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Có những liên hệ hợp lí; bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.	0,25

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG


Nguyễn Thị Thúy Lệ

Ba Ngạc, ngày 25 tháng 10 năm 2024

GIÁO VIÊN RA ĐỀ


Võ Thị Lệ Thu

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO TRƯỜNG



Nguyễn Đình Tâm

TÀI LIỆU ĐÃ XÁC NHẬN

Được tải về từ hệ thống edoc.smart.edu.vn lúc 20:29/10/2024 bởi Lê Thị Tố Uyên (qlt_thcs_bangac_tuyen) – Trường Ba Ngạc